

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác  
đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023 - 2030**

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1528/SKHĐT-ĐKKD ngày 22/6/2023,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2023 - 2030 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Thu hút các dự án đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa tích cực, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Mở rộng thị trường, tranh thủ vốn, công nghệ, kiến thức quản lý, văn hóa doanh nghiệp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm nội địa; thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ trong nước.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng toàn diện trong công tác thu hút, sử dụng vốn đầu tư nước ngoài, tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực đầu tư nước ngoài trong phát triển kinh tế - xã hội, tương xứng với những ưu đãi, hỗ trợ được hưởng.

- Xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh Bình Phước, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn tới.





## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thành các mục tiêu cụ thể nêu tại Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 07/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Nâng cao tỷ lệ vốn đầu tư đăng ký của các quốc gia và vùng lãnh thổ trong một số khu vực trong tổng số vốn đầu tư nước ngoài của tỉnh lên hơn 70% đến năm 2030, bao gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Hồng Kông (Trung Quốc), Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ, Australia, New Zealand.

- Thu hút 1-2 Tập đoàn đa quốc gia thuộc nhóm 500 Tập đoàn lớn nhất thế giới do Tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) xếp hạng đầu tư vào tỉnh Bình Phước.

- Nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước về chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp được giao tại:**

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

- Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

- Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 67/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Ảnh hưởng của tranh chấp thương mại Mỹ - Trung đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam";

- Quyết định số 1102/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu;



- Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 07/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;

- Kế hoạch hành động số 41/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 07/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

## **2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế**

### **a) Về thể chế**

- Tăng cường sự vào cuộc chủ động, mạnh mẽ, đồng đều và thực chất của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nhằm kiến tạo môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thông thoáng và minh bạch. Bảo đảm môi trường đầu tư, pháp luật ổn định, thống nhất, đồng bộ và ngày càng hoàn thiện thích ứng kịp thời với vấn đề mới, xử lý được các bất cập để nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư nước ngoài.

- Thực hiện áp dụng các thủ tục đầu tư kinh doanh một cách linh hoạt theo nguyên tắc hậu kiểm đối với những ngành, nghề kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật để tạo sự cạnh tranh trong quá trình thu hút và sử dụng vốn đầu tư nước ngoài.

- Rà soát và tham mưu đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục cắt giảm ngành, nghề và điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, bất hợp lý, đảm bảo thực hiện đầy đủ, nhất quán quyền tự do kinh doanh của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường minh bạch hóa các hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư, công tác giám sát và thi hành pháp luật, công tác hỗ trợ sau đầu tư nhằm hạn chế và phòng ngừa tranh chấp đầu tư; đề xuất giải pháp nhằm giải quyết vướng mắc, tranh chấp của nhà đầu tư.

- Theo dõi và kiểm soát chặt chẽ hành vi thâm tóm của nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đối với doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chiến lược; kiểm soát chặt chẽ đối với dự án đầu tư có nguy cơ gây ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh, trật tự công cộng và môi trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh; đối xử bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài; bảo vệ lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư nhằm nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài.





- Đẩy mạnh việc thực hiện các cam kết trong EVFTA theo hướng đảm bảo lợi ích giữa Việt Nam - EU, trong đó, tăng cường giám sát thực thi ở cấp cơ sở để bảo đảm các chính sách về cải thiện môi trường kinh doanh được triển khai có hiệu quả trên thực tế.

- Tăng cường khả năng dự báo trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

#### b) Về cơ sở hạ tầng

- Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ hiện đại, với tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, gắn với liên kết vùng nhằm tạo động lực lan tỏa phát triển.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó có khu vực đầu tư nước ngoài, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng bằng nhiều hình thức tuân thủ theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao, như hạ tầng giao thông, hạ tầng thương mại, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, điện, nước, logistics..., hạ tầng xã hội như: bệnh viện, trường học, trung tâm dạy nghề, khách sạn... của tỉnh.

#### c) Về thị trường hàng hóa

- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng lợi thế đem lại từ các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, nhất là các hiệp định thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

- Hình thành đầy đủ và đảm bảo vận hành hiệu quả các loại thị trường phục vụ cho sản xuất hàng hóa, đặc biệt là các thị trường liên quan trực tiếp đến đầu tư nước ngoài như tài chính, đất đai, lao động, công nghệ...

- Tăng cường tự do hóa thị trường các nhân tố sản xuất hàng hóa; bảo đảm nguyên tắc thị trường trong tiếp cận đất đai, vốn và cơ hội gia nhập thị trường.

### **3. Phát triển hệ sinh thái về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Thúc đẩy và nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền về tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo.

- Triển khai quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo với cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số để tạo



không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, tạo nền tảng thu hút, phát triển các ngành công nghệ cao.

- Khuyến khích hợp tác, chuyên gia công nghệ và quản trị dựa trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện cho doanh nghiệp trong nước. Nâng cao các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng hài hòa với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới.

- Đẩy mạnh việc bảo vệ và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động sáng tạo.

#### **4. Đổi mới và nâng cao cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài**

- Tập trung thu hút các dự án có quy mô lớn để làm hạt nhân, động lực kéo theo các dự án vệ tinh, hình thành các cụm liên kết về sản xuất - chế tạo - cung ứng - dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực: công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện với môi trường và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đất đai, lao động,... nhằm thúc đẩy dịch chuyển cơ cấu kinh tế, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Tăng cường thu hút nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản trị tiên tiến của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Đồng thời chú trọng đến các dự án có quy mô vừa và nhỏ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế ngành, kinh tế địa phương.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, chuẩn bị các điều kiện về mặt bằng, đất đai, hạ tầng, lao động,... Rà soát các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp để chuẩn bị quỹ đất sạch sẵn sàng đón làn sóng đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng bộ để tạo ưu thế cạnh tranh thu hút đầu tư trong dài hạn.

- Tham mưu rà soát, xây dựng, điều chỉnh định hướng thu hút đầu tư vào địa bàn phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 của địa phương.

- Kết hợp các công nghệ số mới như công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường để xây dựng bản đồ số về các khu công nghiệp và cụm công nghiệp gắn với mô tả hiện trạng sản xuất để hỗ trợ các nhà ĐTNN có hình dung toàn cảnh và xác định được địa điểm đầu tư phù hợp tại tỉnh.

#### **5. Phát triển công nghiệp hỗ trợ, thúc đẩy liên kết, lan tỏa**

- Đánh giá hiện trạng, xu hướng công nghệ và thị trường, xây dựng chiến lược ưu tiên phát triển một số lĩnh vực cụ thể thuộc công nghiệp hỗ trợ theo từng thời kỳ để ưu tiên phát triển, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, ưu đãi thỏa đáng để tăng liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư; nâng



cao năng lực hấp thụ, dẫn tiên tới tự chủ công nghệ; phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ; hình thành liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước.

## **6. Phát huy năng lực nội tại và tận dụng lợi thế cạnh tranh nhằm cải thiện hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài**

a) Đẩy mạnh việc thực thi các nhóm chính sách thúc đẩy tăng năng suất lao động, năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP), cụ thể:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hiện đại hóa và thị trường hóa giáo dục - đào tạo, gồm cả đào tạo nghề, chú trọng nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề, kỹ năng công nghệ số phù hợp với nhu cầu thực tế và đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế trong lĩnh vực đào tạo đội ngũ chuyên gia, nâng cao năng suất để hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

b) Thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh: xác định rõ ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh chủ đạo để có những chính sách hỗ trợ phát triển phù hợp; tập trung nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Nâng cao năng lực của doanh nghiệp trong nước

- Hỗ trợ tối đa doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa để liên doanh, liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài, tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dịch vụ hiện đại, công nghiệp chế tạo, công nghệ thông tin và dịch vụ tài chính.

- Thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên doanh, liên kết thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong những ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, tiến tới sở hữu và làm chủ công nghệ.

- Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đánh giá, lựa chọn và tiếp nhận công nghệ được chuyển giao từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và phù hợp với mục tiêu phát triển công nghệ quốc gia trong từng giai đoạn.



- Khảo sát, nắm bắt thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có đủ khả năng cung cấp nguyên vật liệu, linh kiện, phụ kiện trong ngành công nghiệp hỗ trợ để thông tin rộng rãi cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận và kết nối.

- Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đảm bảo thực hiện cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thu hút đầu tư nước ngoài chất lượng cao.

- Tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng, kỹ luật, văn hóa và nâng cao nhận thức cho lực lượng lao động, đặc biệt trong những ngành ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu thu hút, sử dụng vốn đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp với các tập đoàn, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước để đào tạo theo “đơn đặt hàng”.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam tại Bình Phước, tiến tới lao động Việt Nam tại Bình Phước có thể đảm nhiệm vị trí quan trọng trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích sử dụng người lao động Việt Nam đã làm việc, tu nghiệp ở nước ngoài đặc biệt là các nước phát triển trở về làm việc tại Bình Phước.

- Khuyến khích tổ chức giáo dục nghề nghiệp toàn cầu đầu tư vào Bình Phước; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động; đẩy mạnh mô hình “trường học trong doanh nghiệp”.

- Đầu tư, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp trong việc thu hút, đào tạo và tuyển dụng lao động.

### **7. Nâng cao hiệu quả của hội nhập kinh tế quốc tế**

- Chủ động hội nhập quốc tế toàn diện theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, để hội nhập quốc tế đóng góp thiết thực, có sức lan tỏa, thực sự trở thành phương tiện phục vụ phát triển đất nước bền vững trên cơ sở bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia.

- Triển khai biện pháp đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và thực hiện cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế, kịp thời lắng nghe ý kiến và phản hồi của các doanh nghiệp về các vấn đề chính sách, vướng mắc trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.



## **8. Hiện đại hóa và đa dạng hóa công tác xúc tiến đầu tư**

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa với các cơ quan trung ương, các hiệp hội nghề nghiệp, các Đại sứ quán của các nước tại Việt Nam, các Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài,... trong công tác xúc tiến đầu tư.

- Tiếp tục rà soát và công bố kịp thời danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư thực chất, hiệu quả, có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm. Khi triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư cần gắn với tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới.

- Chủ động tiếp cận, trao đổi với các Tập đoàn lớn về các cơ chế hỗ trợ đầu tư trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành, các địa phương nhằm tìm kiếm, chọn lọc, tiếp cận, trao đổi, quảng bá cơ hội, vận động các Tập đoàn, nhà đầu tư quốc tế đầu tư vào tỉnh Bình Phước, hoặc thông qua các kênh khác nhau như: các cá nhân có ảnh hưởng lớn, nhà đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, công ty tư vấn hàng đầu, quỹ đầu tư và cá nhân có tầm ảnh hưởng để thu hút các tập đoàn lớn mang các dự án đầu tư có chất lượng vào tỉnh.

- Đầu tư thỏa đáng nhằm đa dạng hóa và hiện đại hóa các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung luật pháp, chính sách có tính cạnh tranh hơn nhằm thu hút các dự án đầu tư lớn có tính động lực, lan tỏa trong làn sóng đầu tư mới.

- Tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.

- Xây dựng bộ tài liệu quảng bá, xúc tiến đầu tư của tỉnh và lĩnh vực quản lý; đẩy mạnh tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về hợp tác đầu tư nhằm đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

## **9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài**

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát việc cấp, điều chỉnh, thu hồi dự án đầu tư nước ngoài, ban hành quy định hỗ trợ đầu tư..., kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh; quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền, phối hợp giữa các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.



- Định kỳ đánh giá tình hình hoạt động của các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn để kịp thời phát hiện các trường hợp nhà đầu tư lợi dụng sự thông thoáng của hệ thống pháp luật để thực hiện các hoạt động đầu tư không lành mạnh, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh.

- Xử lý dứt điểm các dự án sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không triển khai hoặc không thực hiện đúng cam kết, đúng quy định. Áp dụng các quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án trên. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài.

- Phối hợp hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư theo hướng đồng bộ, liên thông với các lĩnh vực lao động, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, ngân hàng, ngoại hối, chứng khoán... Nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp với thông lệ quốc tế; gắn liền trách nhiệm báo cáo định kỳ doanh nghiệp với chế độ ưu đãi hậu kiểm.

- Tăng cường đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, chân thành, thực chất, hiệu quả với tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển và tổ chức xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế.

- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tiếp nhận hồ sơ; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư; thực hiện chế độ báo cáo đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và hướng dẫn nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư, chế độ báo cáo trên Hệ thống.

- Thực hiện việc xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Thông báo góp vốn, mua cổ phần theo đúng danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà ĐTNN.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở, xây dựng, thuế,... trong quá trình thẩm định và quản lý các dự án ĐTNN, tránh phát sinh khiếu kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế.

- Tổ chức thẩm định và đánh giá cẩn trọng về công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, môi trường, suất đầu tư,... đối với các dự án ĐTNN trong các lĩnh vực mà nhà đầu tư có dấu hiệu lợi dụng xuất xứ tại Việt Nam để lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, lẩn tránh thuế.

- Tổ chức thẩm định và thực hiện đầy đủ các quy định về rà soát yếu tố bảo đảm quốc phòng - an ninh đối với các dự án ĐTNN thực hiện tại địa bàn biên giới, khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng - an ninh.

- Thường xuyên tham mưu rà soát, sửa đổi quy trình, thủ tục nội bộ liên quan đến thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy



định pháp luật về đầu tư và pháp luật liên quan nhưng không gây phiền hà, tăng chi phí của nhà đầu tư.

- Thường xuyên tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các dự án có vốn ĐTNN trên địa bàn, từ đó đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, theo thẩm quyền phải xử lý ngay, cũng như đề xuất sửa đổi luật pháp, chính sách để tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế.

- Hàng năm, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì đối thoại (ít nhất 02 cuộc) với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh, kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và xử lý ngay các vướng mắc thuộc thẩm quyền.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan:

- Nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các nhiệm vụ và giải pháp tại Mục II và Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động số 41/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 07/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

- Định kỳ ngày 10/6 và 10/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện, những vấn đề phát sinh, vướng mắc gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ ngày 20/6 và 20/12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT.



**Trần Tuệ Hiền**



**PHỤ LỤC I**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thực hiện áp dụng các thủ tục đầu tư kinh doanh một cách linh hoạt theo nguyên tắc hậu kiểm đối với những ngành, nghề kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật để tạo sự cạnh tranh trong quá trình thu hút và sử dụng vốn ĐTNN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT và các cơ quan cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	<p>- Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh; đối xử bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài; bảo vệ lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư nhằm nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát việc cấp, điều chỉnh, thu hồi dự án ĐTNN, ban hành quy định hỗ trợ đầu tư..., kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, có dấu hiệu trái pháp luật.</p> <p>- Đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... trong công tác quản lý nhà nước về ĐTNN trên địa bàn tỉnh;</p> <p>- Phối hợp hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư theo hướng đồng bộ, liên thông với các lĩnh vực lao động, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, ngân hàng, ngoại hối, chứng khoán... Nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp với thông lệ quốc tế; gắn liền trách nhiệm báo cáo định kỳ doanh nghiệp với chế độ ưu đãi hậu kiểm.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KTT	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên



	<p>- Tăng cường minh bạch hóa các hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư, đề xuất giải pháp nhằm giải quyết vướng mắc, tranh chấp của nhà đầu tư.</p> <p>- Tập trung thu hút các dự án có quy mô lớn để làm hạt nhân, động lực kéo theo các dự án vệ tinh, hình thành các cụm liên kết về sản xuất - chế tạo - cung ứng - dịch vụ trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực: công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện với môi trường và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đất đai, lao động,...</p> <p>- Tăng cường thu hút nguồn vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản trị tiên tiến của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Đồng thời chú trọng đến các dự án có quy mô vừa và nhỏ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế ngành, kinh tế địa phương.</p> <p>- Chú trọng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ như: chế biến, chế tạo, linh kiện điện, điện tử, phụ tùng ô tô, xe máy, công nghiệp công nghệ cao. Đối với ngành nông nghiệp: thu hút ĐTNN vào nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống vật nuôi theo hướng bền vững.</p>			
3	<p>- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa với các cơ quan trung ương, các hiệp hội nghề nghiệp, các Đại sứ quán của các nước tại Việt Nam, các Đại sứ quán Việt Nam tại nước ngoài trong công tác xúc tiến đầu tư.</p> <p>- Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT, Sở Ngoại vụ, Trung tâm XTĐT TM và du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên



<p>thực chất, hiệu quả, có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm. Khi triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư cần gắn với tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì thị trường và đối tác truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới.</p> <p>- Chủ động tiếp cận, vận động linh hoạt qua các kênh khác nhau như: các cá nhân có ảnh hưởng lớn, nhà đầu tư, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, công ty tư vấn hàng đầu, quỹ đầu tư và cá nhân có tầm ảnh hưởng để thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào tỉnh.</p> <p>- Tăng cường cơ chế đối thoại, đối mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.</p> <p>- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư tại cấp tỉnh sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>	<p>Sở Công Thương</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT, Công an tỉnh, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>



	<p>đóng góp thiết thực, có sức lan tỏa, thực sự trở thành phương tiện phục vụ phát triển đất nước bền vững trên cơ sở bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia.</p> <p>- Triển khai biện pháp đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và thực hiện cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế, kịp thời lắng nghe ý kiến và phản hồi của các doanh nghiệp về các vấn đề chính sách, vướng mắc trong hội nhập kinh tế quốc tế.</p>			
5	<p>- Đánh giá hiện trạng, xu hướng công nghệ và thị trường, xây dựng Kế hoạch phát triển một số lĩnh vực cụ thể thuộc công nghiệp hỗ trợ theo từng thời kỳ để ưu tiên phát triển, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả.</p>	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm và theo yêu cầu
6	<p>- Bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế.</p> <p>- Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Đảm bảo thực hiện cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.</p>	Sở Công Thương, Ban Quản lý KKT		Thường xuyên
7	<p>Cải thiện khả năng dự báo và tính minh bạch trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; Tăng cường các hoạt động theo dõi, đánh giá sự phù hợp, tác động, chất lượng của chính sách và tính hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách về hợp tác đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
8	<p>Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, trong đó có khu vực DTNN, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng bằng</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính,	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã,	Thường xuyên



	<p>nhiều hình thức tuân thủ theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.</p>	<p>Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng</p>	<p>thành phố</p>	
9	<p>Rà soát tham mưu ban hành danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng chất lượng cao, như hạ tầng giao thông, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, điện, nước, logistics..., hạ tầng xã hội như: bệnh viện, trường học, dạy nghề... của tỉnh.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p>	<p>Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Hàng năm</p>
10	<p>- Hình thành đầy đủ và đảm bảo vận hành hiệu quả các loại thị trường phục vụ cho sản xuất hàng hóa, đặc biệt là các thị trường liên quan trực tiếp đến ĐTNN như tài chính, đất đai, lao động, công nghệ...</p> <p>- Tăng cường tự do hóa thị trường các nhân tố sản xuất hàng hóa; bảo đảm nguyên tắc thị trường trong tiếp cận đất đai, vốn và cơ hội gia nhập thị trường.</p>	<p>Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở LĐ-TB&amp;XH, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng nhà nước chi nhánh Bình Phước</p>	<p>Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>
11	<p>- Thúc đẩy và nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền về tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận với hoạt động đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo với cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số để tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, tạo nền tảng thu hút, phát triển các ngành công nghệ cao.</p> <p>- Khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ và quản trị dựa trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện cho</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>



	<p>doanh nghiệp trong nước. Nâng cao các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng hài hòa với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới.</p> <p>- Đẩy mạnh việc bảo vệ và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động sáng tạo.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ; hình thành liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp ĐTNN với các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước.</p> <p>- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.</p>			
12	<p>- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho đào tạo lao động những ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm đòi hỏi chất lượng cao mà Việt Nam còn thiếu và các doanh nghiệp ĐTNN có nhu cầu.</p> <p>- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thu hút ĐTNN chất lượng cao.</p>	Sở Lao động - TB&XH	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
13	<p>- Tăng cường đào tạo chuyên môn, kỹ năng, kỹ luật, văn hóa và nâng cao nhận thức cho lực lượng lao động, đặc biệt trong những ngành ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp với các tập đoàn, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước để đào tạo theo “đơn đặt hàng”.</p>	Sở Lao động - TB&XH, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên



	<p>- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam tại Bình Phước, tiến tới lao động Việt Nam tại Bình Phước có thể đảm nhiệm vị trí quan trọng trong doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.</p> <p>- Khuyến khích tổ chức giáo dục nghề nghiệp toàn cầu đầu tư vào Bình Phước; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường lao động; đẩy mạnh mô hình “trường học trong doanh nghiệp”.</p> <p>- Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp trong việc thu hút, đào tạo và tuyển dụng lao động.</p>			
14	<p>Đẩy mạnh việc tìm hiểu, thường xuyên cập nhật thông tin về điều kiện đảm bảo đầu tư của các Tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới nhằm nắm bắt chính xác định hướng đầu tư của các Tập đoàn này để giới thiệu, quảng bá phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của từng Tập đoàn. Thiết lập mối liên kết giữa các Tập đoàn đa quốc gia với doanh nghiệp trong nước, khuyến khích các Tập đoàn đa quốc gia phối hợp với các cơ sở đào tạo bậc đại học và dạy nghề trình độ cao, các tổ chức nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KTT, Sở Lao động - TB&XH	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
15	<p>Thường xuyên rà soát, chuẩn bị các điều kiện về mặt bằng, đất đai, hạ tầng, lao động, ... Rà soát các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp để chuẩn bị quỹ đất sạch sẵn sàng đón làn sóng đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng bộ để tạo ưu thế</p>	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh		Thường xuyên





	cạnh tranh thu hút đầu tư trong dài hạn.			
16	Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo đội ngũ chuyên gia, nâng cao năng suất để hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
17	Hỗ trợ tối đa doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa để liên doanh, liên kết với khu vực ĐTNN, tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, dịch vụ hiện đại, công nghiệp chế tạo, công nghệ thông tin và dịch vụ tài chính.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
18	Nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa của Việt Nam. Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
19	- Thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên doanh, liên kết thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp ĐTNN trong những ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, tiến tới sở hữu và làm chủ công nghệ. - Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước đánh giá, lựa chọn và tiếp nhận công nghệ được chuyển giao từ doanh nghiệp ĐTNN, đảm bảo tính tương thích, đồng bộ và phù hợp với mục tiêu phát triển công nghệ quốc gia trong từng giai đoạn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KTT, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên